TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM XUYÊN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số:19/2018/QĐST- HNGĐ	*Cẩm Xuyên, ngày 15 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2018/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018 giữa:

*** Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1989.**

Trú quán: Xóm 5, xã Cẩm S, huyện Cẩm X, tỉnh HT.

*** Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989.**

Trú quán: Xóm 5, xã Cẩm S, huyện Cẩm X, tỉnh HT.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 03 năm 2018 về việc các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ- ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 03 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Xuân C và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Về con cái: Anh Nguyễn Xuân C và chị Nguyễn Thị T thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung: Cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 10/02/2010, cháu Nguyễn Xuân Tuấn N, sinh ngày 06/12/2013, cháu Nguyễn Xuân Tuấn A, sinh ngày 16/03/2016.Vợ chồng thống nhất việc nuôi con và cấp dưỡng con như sau:

Giao hai cháu Nguyễn Xuân Tuấn N, sinh ngày 06/12/2013 và cháu Nguyễn Xuân Tuấn A, sinh ngày 16/03/2016 cho anh Nguyễn Xuân C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N và cháu A đến tuổi trưởng thành, anh C không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con, chị Nguyễn Thị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

Giao cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 10/02/2010 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trường đến tuổi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Nguyễn Xuân C cấp dưỡng tiền nuôi con, anh Nguyễn Xuân C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm, cản trở.

* Về tài sản: Anh Nguyễn Xuân C và chị Nguyễn Thị T thống nhất thỏa thuận, trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản gì chung nên không yêu cầu tòa giải quyết.

* Về nợ: Anh Nguyễn Xuân C và chị Nguyễn Thị T thống nhất trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng.

* Về án phí: Anh Nguyễn Xuân C và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận anh C có nghĩa vụ nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C X, tỉnh HT theo biên lai số 002163 ngày 23/02/2018. Trả lại cho anh Nguyễn Xuân C 150.000đ tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện CX
- Chi cục T.HADS huyện CX
- UBND xã Cẩm S, để xóa tên trong sổ kết hôn số 30 ngày 17/07/2013.
- Các đ- ơng sự
- L- u HS, án văn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN
Thẩm phán

Trần Thị Minh Tâm